

Số: 135/2024/QĐST - HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 253/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thu T**, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Số D L, phường H, quận H, Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1976; Cùng ĐKKHKT và cùng cư trú tại: Số D L, phường H, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Hữu Hải đăng k kết hôn ngày 10/6/2004 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Hà Nội, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải, bản thân anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân. Nay chị T anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Hữu H thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh chị cho anh chị được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung, là: Nguyễn Hải A, sinh ngày 08/03/2003 và Nguyễn Hữu B, sinh ngày 20/03/2008.

Hiện cháu Hải A đã trưởng thành.

Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Hữu B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng/tháng.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị T, anh H không có tài sản chung. Ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị T, anh H không có vay nợ chung. Ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Hữu H.

- **Về con chung:** Xác nhận chị T, anh H có 02 con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 08/03/2003 và Nguyễn Hữu B, sinh ngày 20/03/2008.

Hiện cháu Hải A đã trưởng thành.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị khi ly hôn: Giao cháu Hữu B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thu T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Chị T, anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về các vấn đề khác: Chị T, anh H không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006695 ngày 21 tháng 8 năm 2024 nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn; xác nhận chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG